

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HS-PT
Ngày: 28 /02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các thẩm phán: Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**
Ông **Trần Văn Đông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2019/TLPT-HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo Hoàng Anh A do có kháng cáo của ông Hoàng Mạnh A2, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Anh A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

Hoàng Anh A, sinh ngày 20/7/2001 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố A3, phường A4, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Mạnh A2 và bà Nguyễn Thị A5; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo: Ông **Hoàng Mạnh A2**, sinh năm 1972 ; nơi cư trú: Tổ dân phố A3, phường A4, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Nguyễn Thị A5**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố A3, phường A4, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Bà A5 ủy quyền cho ông A2 tham gia phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Anh A: Bà **Phạm Trân A6** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Hoàng Anh A với Châu Khắc C có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 11/3/2018, A rủ Nguyễn Nhật D, Võ Thanh Đ đi đánh C; D và Đ đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A gặp C nên nói ngày mai gặp đánh nhau ở khu vực Trường Trung cấp dạy nghề B thuộc tổ dân phố A3, phường A4, thành phố B.

Đến khoảng 19 giờ ngày 12/3/2018, D, A rủ Bùi Đức E, Đ rủ Mai Hồng G đi đánh C; E và G đồng ý. D đưa cho E 01 cây mã tấu rồi A điều khiển xe mô tô chở D và E đi trước; G điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo sau. Khi đi đến trước khu vực Trường Trung cấp dạy nghề B thì thấy nhóm của C đông người nên Đ và G điều khiển xe bỏ đi. A, D và E dừng xe lại. Lúc này, bà Nguyễn Thị Thanh C1 (mẹ của C) đến nói nhóm của C đi về. A điều khiển xe chở D và E đuổi theo chặn đầu xe C. A ngồi trên xe, D và E xuống xe, D dùng mã tấu chém vào đầu xe của C rồi chém tiếp trúng vào bàn tay trái của C gây thương tích; E dùng mã tấu chém vào đầu xe và bửng xe của C. Thấy vậy, bà C1 la lên thì nhóm bạn của C chạy đến đuổi đánh, nhóm của A điều khiển xe bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 273/TgT ngày 08/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Châu Khắc C là 22%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định: Áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự đối với bị cáo Hoàng Anh A; xử phạt bị cáo Hoàng Anh A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Trong vụ án này cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật D 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/11/2018, ông Hoàng Mạnh A2, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Anh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức và hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ, mới phạm tội lần đầu nên mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Khi tuyên xử, cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, nhưng lại không viện dẫn áp dụng điểm nào; về trách nhiệm dân sự, không áp dụng Điều 586 Bộ luật dân sự khi giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo A, ông Hoàng Mạnh A2 có cung cấp giấy tờ thể hiện gia đình của bị cáo có công với Cách mạng (ông bà nội của bị cáo được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước). Đây là tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 12/3/2018, bị cáo Hoàng Anh A đã rủ Nguyễn Nhật D và Bùi Đức E đi đánh Châu Khắc C. A điều khiển xe chở D và E cầm theo mã tấu, khi phát hiện C đang chở bà C1 chạy phía trước, A đã chạy lên chặn đầu xe của C, để D và E xuống xe. D dùng mã tấu chém vào đầu xe của C và chém vào bàn tay trái của C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%, E dùng mã tấu chém vào đầu xe và búng xe của C. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Anh A và Nguyễn Nhật D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị cáo, thấy rằng:

Giữa bị cáo và người bị hại chỉ xảy ra xích mích nhỏ, tuy trước đó bị cáo và bị hại có hẹn gặp đánh nhau, nhưng đã được bà C1 là mẹ của bị hại C biết sự việc và đã đến nhà của bị cáo A nói cho cha bị cáo biết để kịp thời can ngăn bị

cáo; đồng thời tối hôm xảy ra sự việc, bà C1 cũng khuyên can nhóm của C không được đánh nhau nên nhóm của C đã bỏ ra về.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng xác định khi đến địa điểm hẹn đánh nhau với C (ở đồi cát) thấy nhóm của C đông nên nhóm của bị cáo quay về, nhưng trên đường đi, bị cáo nhìn thấy C, vì bức tức C thách đố đánh bị cáo, nên bị cáo đã cùng các đồng phạm khác chặn đầu xe, dùng hung khí gây thương tích cho C. Như vậy, đây không phải là nguyên nhân mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại, để bị cáo lấy cớ rủ người khác hành hung, gây thương tích cho người bị hại. Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo gây thương tích cho người khác chỉ vì một nguyên do nhỏ nhặt là phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”, nhưng khi xét xử cấp sơ thẩm đã không nhận định và viện dẫn tình tiết này là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù trước đó cha bị cáo đã khuyên ngăn bị cáo không được tham gia đánh nhau, nhưng bị cáo đã không nghe mà còn rủ người khác tham gia thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại sức khỏe người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng chính sách pháp luật hình sự xét xử đối với người phạm tội dưới 18 tuổi; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đã xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Mặc dù, sau khi xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo có cung cấp một số tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông bà nội của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước). Tuy nhiên, từ khi xảy ra vụ án đến nay, bị cáo và gia đình của bị cáo vẫn chưa bồi thường cho người bị hại. Điều này thể hiện bị cáo vẫn chưa thực sự ăn năn hối cải, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị cáo không có cơ sở để xem xét nên không chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Khi giải quyết phần bồi thường, cấp sơ thẩm tuyên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại là chưa đầy đủ, chưa đúng với quy định của pháp luật. Vì trong vụ án này tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 7 tháng 20 ngày, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự thì bị cáo phải bồi thường trong trường hợp bị cáo có tài sản, nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường, thì cha, mẹ của bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu. Đây là sai sót của cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng nhìn nhận trách nhiệm của mình trong việc quản lý, giáo dục con cái, cũng như trách

nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra (bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi, chưa có tài sản), nên cấp phúc thẩm sửa lại nội dung này.

Về án phí: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Anh A (phần hình phạt); sửa một phần bản án sơ thẩm (phần trách nhiệm dân sự).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Anh A.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Anh A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Hoàng Anh A phải bồi thường cho người bị hại Châu Khắc C 18.500.000 đồng bằng tài sản của bị cáo. Trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo là ông Hoàng Mạnh A2 và bà Nguyễn Thị A5 phải bồi thường số tiền còn thiếu bằng tài sản của mình.

3. Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Hoàng Mạnh A2 phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- THADS TP. B;
- Bị cáo; Lưu HS

(đã ký)

Lê Thúy Phượng

